**TUẦN 3**:

**Ngày thứ 1:**

*Ngày soạn: 25/ 9/ 2024*

*Ngày giảng: Thứ Hai ngày 23/9 năm 2024*

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 3: ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS sẽ:

- Đặt một số câu hỏi tìm hiểu về đồ dùng, thiết bị trong nhà.

- Nêu được công dụng, cách bảo quản một số đồ dùng và thiết bị đơn giản trong nhà.

- Làm được một số việc phù hợp để giữ gìn, bảo vệ những đồ dùng, thiết bị trong nhà.

- Nói được những việc làm cần thiết để giữ gìn nhà của gọn gàng, sạch sẽ.

- Có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch đẹp, yêu lao động và tôn trọng thành quả lao động của mọi người.

**II. Chuẩn bị**

- GV:

+ Hình trong SGK phóng to (nếu có thể)

+ 2 bộ đồ dùng để tổ chức trò chơi.

- HS: Tranh, ảnh một số đồ dùng khác nhau (nếu có thể)

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| 1. **Mở đầu: Khởi động**   - GV sử dụng phần mở đầu ở SGK, đưa ra câu hỏi gợi ý để HS trả lời:  + Trong nhà em có những loại đồ dùng nào? + Kể tên các loại đồ dùng mà em biết. Em thích đồ dùng nào nhất? Vì sao?.  - GV khuyến khích động viên và dẫn dắt vào bài học mới.   1. **Hoạt động khám phá**   **Hoạt động 1**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, đặt câu hỏi cho HS thảo luận nhóm để hiểu được nội dung hình.  - Yêu cầu HS kể được một số đồ dùng trong gia đình, nói được chức năng của các đồ dùng, nhận biết được những đồ dùng sử dụng điện.  - GV khuyến khích HS kể, giới thiệu những loại đồ dùng khác, gợi ý để các em nói được chức năng những đồ dùng đó.  - Từ đó rút ra kết luận : Gia đình nào cũng cần có các đồ dùng để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Mỗi loại đồ dùng có chức năng khác nhau.  Yêu cầu cần đạt: Kể được một số đồ dùng trong gia đình và chức năng của các loại đồ dùng đó.  **Hoạt động 2:**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK  - Yêu cầu HS thảo luận cách giữ gìn và bảo quản một số đồ dùng được thể hiện trong SGK:  + Cách vệ sinh gối ngủ như thế nào?  + Cần làm gì để tủ lạnh sạch sẽ?  - Khuyến khích HS kể tên một số đồ dùng khác mà các em biết và nói cách sử dụng, bảo quản các loại đồ dùng đó.  -Từ đó, GV đưa ra kết luận : Mọi người cần có ý thức giữ gìn và bảo quản các loại đồ dùng trong nhà.  Yêu cầu cần đạt: Biết cách sử dụng và có ý thức giữ gìn, bảo quản một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình.  **3. Hoạt động thực hành:**  - Mục tiêu: HS nêu được tên và chức năng, chất liệu một số đồ dùng.  - Chuẩn bị: Một bộ tranh có hình các loại đồ dùng (có thể nhiều đồ dùng hơn SGK)  - Tổ chức trò chơi:  + Chia lớp thành 2 đội  + Lần lượt từng đội giơ hình ảnh, đội còn lại nói tên và chức năng, chất liệu của đồ dùng đó.  + Đội nói đúng và ghi điểm nhiều hơn là đội thắng cuộc  Yêu cầu cần đạt: Biết phân biệt chức năng, chất liệu của một số đồ dùng trong nhà.  **4. Hoạt động vận dụng**  GV gợi ý để HS nhận biết những việc làm ở hoạt động này: Bố hướng dẫn Minh cách lau quạt, mẹ hướng dẫn Minh lau đáy nồi cơm điện trước khi cắm điện).  - GV đặt câu hỏi:  + Nêu ra những việc làm ở gia đình để giữ gìn đồ dùng?  + Lợi ích của việc làm đó ?  + Em đã làm những việc gì ?  Yêu cầu cần đạt: HS có ý thức và làm những việc phù hợp để giữ gìn đồ dùng trong nhà.  **5. Hướng dẫn về nhà**  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS theo dõi  - HS trả lời   * HS lắng nghe   - HS quan sát  -HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS quan sát và thảo luận, bổ sung  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe, bổ sung   * HS kể tên * HS lắng nghe   - HS chơi trò chơi  - HS theo dõi  - HS thực hiện chơi  - HS lắng nghe  -HS thảo luận và làm việc nhóm   * HS nêu * HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**Bài 6: O o ’**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1.Kiến thức,kỹ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng âm o, thanh hỏi; đọc đúng các tiếng có chứa âm o, thanh hỏi.

- Viết đúng chữ o, thanh hỏi; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa o, thanh hỏi. Biết ghép tiếng, từ có chứa âm o và dấu thanh.

**2. Phẩm chất,năng lực:**

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh, ảnh/ 9.
* HS: VBT, bảng con, màu.

**III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động( 7’)**   1. Hoạt động mở đầu: HS hát 2. **Bài cũ:**  * GV đọc cho HS viết e,e, be, bé, bè     GV nhận xét, tuyên dươn  **Luyện tập ( 25’)**  GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1  **Bài 1/ 9**   * GV đọc yêu cầu   GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.   * GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh? * GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân. * GV nhận xét, tuyên dương.   **Bài 2/ 9**   * GV đọc yêu cầu   GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. * GV cho HS đọc lại từ * GV nhận xét tuyên dương.   **Bài 3/9**   * GV đọc yêu cầu * GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng chứa thanh hỏi * HS làm việc cá nhân * GV nhận xét HS, tuyên dương.   **Vận dụng (3’)**  **4. Vận dụng,trải nghiệm:**  - HS cho HS đọc, viết lại âm o, thanh hỏi, bỏ, cỏ, cò, bò, bè, bẻ, bể vào bảng con và đọc lại.  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS | * HS hát * HS viết bảng con * HS đọc   HS nhận xét  **Bài 1:**   * HS lắng nghe và thực hiện * HS nối   Hình có chứa âm o là hình 2( cò),3(cọ),4( chó)  Hình không có âm o là hình 1: dê có chứa âm ê   * HS nhận xét bài bạn   **Bài 2:**   * HS lắng nghe và thực hiện * HS trả lời:   Hình 1: bò  Hình 2: cò  Hình 3: cỏ   * HS điền và đọc lại từ * HS nhận xét   **Bài 3:**   * HS lắng nghe và thực hiện * HS đọc: bà,cỏ, bò, bể, cá   Đáp án: cỏ, bể   * HS nhận xét   HS lắng nghe và thực hiện |

**Ngày thứ 2**

**Ngày soạn***:22/9/2024*

**Ngày giảng:** *Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024*

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**TIẾNG VIỆT ÔN LUYỆN**

**Bài 7: Ô ô .**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức,kỹ năng.**

- Nhận biết và đọc đúng âm ô, thanh nặng ; đọc đúng các tiếng có chứa âm ô, thanh nặng.

- Viết đúng chữ ô, thanh nặng; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa ô, thanh nặng. Biết ghép tiếng, từ có chứa âm ô và dấu thanh.

2 .Phẩm chất năng lực.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

- HS yêu thích môn học.

**II.CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh, ảnh/ 10.
* -HS: VBT, bảng con, màu.

**II.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu**: HS hát 2. **Bài cũ:**  * GV đọc cho HS viết o, bo, bò, bó, bỏ, co, cò, cỏ,có. * GV yêu cầu HS đọc lại từ vừa viết   GV nhận xét, tuyên dương  **Luyện tập ( 25’)**  **-** yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1  **Bài 1/ 10**   * GV đọc yêu cầu   GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.   * GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh? * GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân. * GV nhận xét.   **Bài 2/ 10**   * GV đọc yêu cầu   GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. * GV cho HS đọc lại từ * GV nhận xét tuyên dương.   **Bài 3: Đạo đức**  1.Tìm hiểu vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ  2. *Vì sao em cần tắm, gội hàng ngảy*  *Kết luận:* Tắm, gội hàng ngày là cách giữ cơ thể luôn khoẻ mạnh, sạch sẽ, thơm tho. Khi cơ thể khoẻ mạnh sẽ giúp em tự tin, vui vẻ, thoải mái hơn.  **Vận dụng (3’)**  **4. Vận dụng trải nghiệm:**  - HS cho HS đọc, viết lại âm ô, thanh nặng, bô, bố, bồ, bổ, bộ, cô, cố, cồ, cổ, cộ vào bảng con và đọc lại.  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện  các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS hát * HS viết bảng con * HS đọc   HS nhận xét  **Bài 1:**   * HS lắng nghe và thực hiện * HS nối   Hình 1: ô tô  Hình 2 : tổ  Hình 3: nhà  Hình 4: cá rô phi.  Hình chứa âm ô là hình 1,2,4.  Hình không có âm ô là hình 3: nhà   * HS nhận xét bài bạn   **Bài 2:**   * HS lắng nghe và thực hiện * HS trả lời:   Hình 1: ô(dù)  Hình 2: cò  Hình 3: bò   * HS điền và đọc lại từ * HS nhận xét   **Bài 3:**   * HS trả lời * HS trả lời   HS lắng nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

……………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**TẬP HỢP ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC ( TIẾT 2 )**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  a. Nhận lớp:  b. Khởi động:  - Xoay các khớp trên nền nhạc.  - Trò chơi “Nhóm ba, nhóm bảy”.  TC nhomd ba nhóm bảy  - Kết nối:  Hàng dọc là hàng như thế nào? | **4-6’**  1-2’  2-4’ | - GV tiếp nhận tình hình lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - GV điều khiển khởi động trên nền nhạc.  - GV nêu tên TC, cách chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  GV đặt câu hỏi, cho HS thực hiện lại tập hợp hàng dọc. | ĐH nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  GV  - Cán sự lớp báo cáo tình hình của lớp. HS nhắc lại được nội dung, yêu cầu giờ học.  Đội hình khởi động  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  GV  - HS thực hiện khởi động tích cực dưới sự điều khiển của GV.  - HS nhắc lại được trò chơi.  - HS chơi thử theo sự hướng dẫn của GV, sau đó chơi chính thức dưới sự điều khiển của GV.  ĐHC    - Hs trả lời, thực hiện theo yêu cầu của GV. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức.**  \* Học dóng hàng, điểm số theo hàng dọc.  - Khẩu lệnh: “nhìn trước – thẳng” – “thôi”  dóng hàng dọc  - Khẩu lệnh: “Từ 1 đến hết – Điểm số”  điểm số hàng dọc | **5-6’** | - GV cho HS di chuyển về ĐHNL.  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu động tác và cách thực hiện động tác.  - GV tổ chức cho HS hình thành động tác mới.  - GV quan sát sau đó nêu sai lầm thường mắc và hướng dẫn cách sửa cho HS. | - HS di chuyển về ĐHNL.  - HS quan sát GV chỉ tranh, mô tả động tác, lắng nghe GV hướng dẫn cách thực hiện động tác.  - 1 nhóm thực hiện theo điều khiển của GV  + Cả lớp tập động tác theo hướng dẫn của GV.  - Cả lớp tập theo chỉ huy của lớp trưởng.  Sau đó lắng nghe GV nêu sai lầm, cách sửa sai để chuẩn bị bước vào tập luyện. |
| **3. Hoạt động luyện tập:**  a. Luyện tập động tác.  b. Trò chơi vận động “chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau”.  TC chạy đổi chỗ vỗ tay nhau  c.Bài tập thể lực.  Bài tập phát triển sức mạnh cho chân.  d. Hồi tĩnh.  Thả lỏng toàn thân. | **18-19’**  9-10’  3-5’  2L | - GV tổ chức tách nhóm, quan sát sửa sai cho HS trong quá trình HS tập luyện.  - GV tổ chức cho các nhóm thi đua. Kết thúc GV nhận xét.  - GV nêu tên trò chơi, mục đích và hướng dẫn cách chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV giới thiệu cách thực hiện bài tập, tổ chức cho HS thực hiện bài tập.  - GV điều khiển thả lỏng. | - HS tập luyện dưới sự điều khiển của chỉ huy mỗi nhóm theo khu vực quy định.  - Các nhóm thi đua với nhau. HS cùng GV quan sát sau đó nhận xét tuyên dương nhóm tốt, động viên nhóm chưa tốt.  - HS nhắc lại được cách chơi.  - HS chơi thử theo hướng dẫn của GV sau đó chơi chính thức dưới sự điều khiển của GV.  Đội hình chơi  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  GV  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  - HS thực hiện chạy xuất phát cao 10m, lặp lại 2 lần; sau mỗi lần cần đi lại hít thở sâu trong vòng 1 phút.  ĐH thể lực-hồi tĩnh  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  GV  HS thả lỏng rũ chân, rũ tay và toàn thân. |
| **4. Hoạt động vận dụng:**  \* Vận dụng:  \* GV nhận xét giờ học.  \* Xuống lớp. | **3’** | - GV tổ chức hệ thống bài học. HD HS làm BT1,2(tr17)  - GV đánh giá ưu nhược điểm của giờ học. | - HS cùng GV hệ thống bài học và làm BT.  - HS lắng nghe để khắc phục cho tiết học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thứ 3**

**Ngày soạn***:22/9/2024*

**Ngày giảng:** *Thứ Tư ngày 25/9/2024*

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức ,kỹ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng âm d,đ; đọc đúng các tiếng có chứa âm d,đ. Phân biệt được âm d, đ.

- Viết đúng chữ d,đ; viết đúng các tiếng, từ có chứa chữ d,đ, Biết ghép tiếng, từ có chứa âm d,đ

2.Phẩm chất năng lực.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

- HS yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh, ảnh/ 11.
* HS: VBT, bảng con, màu.

**II.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động**: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Ong tìm chữ”   * Luật chơi: với các từ đã cho a,e,ê, o,ô, b,c, thanh sắc, thanh huyền, thanh hỏi, thanh nặng. Em hãy giúp chú ong tìm được nhiều tiếng đã học. * GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4.   GV nhận xét, tuyên dương  **Luyện tập ( 25’)**  GV yêu cầu HS mở VBT Tiếng Việt 1  **Bài 1/ 11**   * GV đọc yêu cầu   GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.   * GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh? * GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân. * GV nhận xét, tuyên dương.   **Bài 2/ 11**   * GV đọc yêu cầu   GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. * GV cho HS đọc lại từ * GV nhận xét tuyên dương.   **Bài 3/11**   * GV đọc yêu cầu * GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tô màu   + Màu xanh: quả bóng chứa âm d  +Màu đỏ: quả bóng chứa âm đ   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân * GV nhận xét HS, tuyên dương.   **Vận dụng (3’)**  **4. Vận dụng trải nghiệm:**- HS cho HS đọc, viết lại âm d,đ, de, dê, đo, đò, đê, đơ vào bảng con và đọc lại.  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe và thực hiện   -HS tham gia chơi  **Bài 1:**   * HS lắng nghe và thực hiện   Hình 1: đu đủ  Hình 2: dứa  Hình 3: dừa  Hình 4: đèn   * HS nối   Hình có chứa âmd là: hình 2,3  Hình có chứa âm đ là: 1,4   * HS nhận xét bài bạn   **Bài 2:**   * HS lắng nghe và thực hiện * HS trả lời:   Hình 1: dế  Hình 2:đê  Hình 3: đa đa   * HS điền và đọc lại từ * HS nhận xét   **Bài 3:**   * HS lắng nghe và thực hiện * HS đọc: đê, dế,đỏ,đỡ, đỗ, dỗ   Đáp án: + Bóng màu xanh: dế, dỗ  + Bóng màu đỏ: đê, đỏ, đỡ, đỗ.   * HS nhận xét   HS lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thứ 4**

**Ngày soạn***:22/9/2024*

**Ngày giảng:** *Thứ Năm ngày 26/ 9/2024*

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 3: ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (TIẾT 2)**

**I : YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết và nêu được công dụng, cách bảo quản một số đồ dùng và thiệt bị đơn giản trong nhà

- HS biết được những việc làm cần thiết để giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.

- Phát triển kĩ năng đặt câu hỏi tìm hiểu về đồ dùng, thiết bị trong nhà.

- Phát triển kĩ năng diễn đạt những việc làm cần thiết để giữ gìn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.

- Phát triển kĩ năng vận dụng, thực hành để làm một số việc phù hợp nhằm giữ gìn, bảo vệ những đồ dùng, thiết bị trong nhà.

c. Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển

- HS có ý thức giữ gìn nhà cửa sạch đẹp, yêu lao động và tôn trọng thành quả lao động của mọi người.

**II. CHUẨN BỊ:**

**- Giáo viên:** Máy chiếu, tranh, Projecter

**- Học sinh:** Tranh, ảnh, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHƯƠNG PHÁP** | | |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **A.Hoạt động mở đầu: 5p**  ***Mục tiêu****: Củng cổ kĩ năng về những việc em đã làm để giữ gìn đồ đạc trong nhà. Tạo hứng thú cho HS vào tiết tiếp theo..* | | |
| * GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi ***Truyền điện***, yêu cầu kể các việc em đã làm được để giữ gìn, bảo quản đồ đạc. * GV nhận xét, đánh giá. * GV gợi mở, giới thiệu bài trực tiếp và viết tên bài | - HS lắng nghe, tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, theo dõi. | |
| **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:** 7p  Tìm hiểu về môt số việc cần làm để sắp xếp nhà cửa gọn gang.  ***Mục tiêu:*** *HS nhận biết được một số việc cần làm để sắp xếp nhà của gọn gang, sạch sẽ.* | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, trao đổi về nội dung của hình thông qua câu hỏi gợi ý :  + Mình và em Minh đang làm gì?  + Minh nhắc nhở em thế nào ?  + Những việc làm đó có tác dụng gì ?  - GV nhận xét.  - GV khuyến khích : Ngoài việc làm kể trên, em còn làm những việc gì để sắp xếp nhà cửa gọn gàng ?  - GV nhận xét- Rút ra kết luận : ***Ngoài giờ học, các em cần làm những công việc phù hợp để nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.*** | - HS lắng nghe, quan sát tranh trả lời.  - 3- 4 HS trả lời câu hỏi, bổ sung.  - HS lắng nghe  - 2- 3 HS trả lời  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **C. Hoạt động luyện tập, thực hành: 7p**  **Mục tiêu:** *HS nhận thức được sự cần thiết phải giữ gìn nhà cửa gọn gang, sạch sẽ. Biết tham gia một số việc phù hợp cùng mọi người trong gia đình* | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận trao đổi về nội dung của hình thông qua câu hỏi gợi ý :  + Hai căn phòng đó khác nhau thế nào ?  + Em thích căn phòng nào hơn ? Vì sao ?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, khuyến khích HS chia sẻ kinh nghiệm cá nhân để sắp xếp đồ đạc cho gọn gàng, sạch sẽ theo gợi ý :  + Sau khi ngủ dậy, em làm gì với chăn, gối của mình ?  + Sau khi ăn cơm xong, … ?  + Sau khi thay quần áo, … ?  + Sau khi đi học về , … ?  - GV nhận xét, bổ sung  - Chốt lại hoạt động. | | - HS lắng nghe, thảo luận  - 3- 4 HS trình bày, bổ sung.  - 3- 4 HS trả lời  - HS lắng nghe, theo dõi. |
| **Nghỉ giữa giờ 3p** | | |
| **D. Vận dụng: 10p**  **Mục tiêu:** *HS giải thích được vì sao cần sắp xếp nhà cửa gọn gàng. Từ đó, hình thành ý thức, biết sắp xếp góc học tập của mình ngăn nắp.* | | |
| - GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát và trao đổi về nội dung tranh, theo gợi ý :  + Trong tranh có những ai và đang làm gì ? (2 tranh- SGK)  - GV khuyến khích : Ngoài những việc làm kể trên, ở nhà em thường làm gì để giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp ?  + Việc làm đó mang lại lợi ích gì ?  - GV nhận xét, *khen ngợi và nêu gương HS đã có ý thức sắp xếp nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.*  - Rút ra kết luận***: Mọi người trong gia đình đều phải có ý thức tham gia dọn dẹp, sắp xếp đồ dùng trong nhà.*** | | - HS quan sát tranh  - 3- 4 HS trả lời, bổ sung  - 2- 3 HS nêu ý kiến của mình  - 1-2 HS trả lời  - HS theo dõi, lắng nghe và ghi nhớ. |
| **E. Củng cố:** | | |
| - GV hỏi : Chúng ta cần làm gì với những đồ dùng trong gia đình ?  - GV nhấn mạnh ghi nhớ của bài : ***Trong gia đình có những đồ dùng cần thiết. Cần giữ vệ sinh và sắp xếp đồ dùng gọn gàng.***  - GV nhận xét- kết thúc tiết học. | | - 3- 4 HS trả lời nhanh  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

1. **Điều chỉnh sau bài dạy***:*

|  |
| --- |
|  |
|  |

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**ÔN LUYỆN**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức,kỹ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng âm ơ, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm ơ và dấu ngã trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ ơ và : viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ o,ơ .

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm o ,ơ và dấu có trong bải học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm hoa quả .

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật , suy đoán nội dung tranh minh hoạ về hoa quả.

**2.Phẩm chất năng lực.**

- Cảm nhận được tình cảm yêu quê hương.

**II.CHUẨN BỊ**

-GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm “ơ”.GV cần nắm vững cấu tạo và cách viết chữ ghi âm “ơ”.

- HS: Vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS ôn lại chữ o. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ o.  - HS viết chữ o | -Hs chơi  -HS viết |
| **2. Luyện Tập**  **\* Bài 1:**  - HS quan sát tranh và nối bức tranh nào có âm ơ.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng từng tranh nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo.  **\* Bài 2: Điền o hoặc ơ**  **-** GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi?  - Tranh 1 vẽ chụp ảnh ở đâu ?  - Tranh 2 vẽ gì?  - Tranh 3 vẽ quả gì?  - GV, HS nhận xét chữa bài.  **\* Bài 3: Ghép chữ cái và dấu thanh trong ba giỏ để tạo các tiếng . Viết các tiếng tạo được.**  - GV hướng dẫn cho HS làm việc nhóm 4.  - GV hướng dẫn hỗ trợ các nhóm  - GV,HS nhận xét.  **3. Vận dụng**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ơ.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà : mua vở và bơ. | - HS làm việc theo nhóm đôi  - Mơ, vở, nơ  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS quan sát và trả lời.  - Tranh 1: chụp ảnh ở bờ đê.  -Tranh 2: Vẽ mọi người đang ngồi trên đò.  - Tranh 3: Vẽ quả bơ.  - HS điền vào vở  - HS nhóm 4.  - HS lấy các chữ cái và dấu trong từng giỏ sau đó ghép và viết lại những tiếng vừa ghép.  **Cở, cỡ, đở, đỡ.**  - Các nhóm trình bày, nhận xét.  - HS lắng nghe |

**AN TOÀN GIAO THÔNG**

**Bài 4: ĐI BỘ AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**-** Biết quy định về an toàn khi đi bộ trên đường phố, trên vỉa hè, đi sát mép đường.

- Không chơi đùa dưới lòng đường. Khi đi bộ trên đường phố phải nắm tay người lớn.

- Xác định những nơi an toàn để chơi và đi bộ, biết cách đi an toàn khi gặp cản trở đơn giản trên đường phố.

**II. NỘI DUNG AN TOÀN GIAO THÔNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu.**  - Giáo viên kiểm tra lại bài : Đèn tín hiệu giao thông .  - Gọi học sinh lên bảng kiểm tra  - Giáo viên nhận xét , góp ý sừa chửa .  **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1 : Trò chơi đi trên bảng lớp theo mô**  **hình mô phỏng**  GV giới thiệu để bảo đảm an toàn, phòng tránh tai nạn giao thông khi đi bộ trên đường phố mọi người cần phải tuân theo.  - Đi bộ trên vỉa hè hoặc đi sát mép đường.  - Không đi, hoặc chơi đùa dưới lòng đường.  -Đi trên đường phố cần phải đi cùng người lớn, khi đi bộ qua đường cần phải nắm tay cùng người lớn.  + Hs quan sát trên tranh vẽ thể hiện một ngã tư.  - GV chia nhóm 3. lên bảng quan sát đặt các hình người lớn, trẻ em, ô tô, xe máy vào đúng vị trí an toàn.  - Gv hỏi Ô tô, xe máy, xe đạp….đi ở đâu ? ( Dưới lòng đường ).  -Khi đi bộ trên đường phố mọi người phải đi ở đâu ?  - Trẻ em có được chơi đùa , đi bộ dưới lòng đường không.  **Hoạt động 2 :** Trò chơi đóng vai:  + Hs biết chọn cách đi bộ an toàn khi gặp vật cản trên vỉa hè. Cách đi bộ an toàn khi đi trên đường không có vỉa hè.  + Cách tiến hành: Gv chọn vị trí trên sân trường, kẻ một số vạch trên sân chia thành đường đi và hai vỉa hè, yêu cầu một số học sinh đứng làm như người bán hàng, hay dựng xe máy trên vỉa hèdể gây cản trở cho việc đi lại, 2 hs đóng làm người lớn nắm tay nhau đi trên vỉa hèbị lấn chiếm.  - Gv hỏi học sinh thảo luận làm thế nào để người lớn và bạn nho đó có thể đi bộ trên vỉa hè bị lấn chiếm.  \* Kết luận : Nếu vỉa hè có vật cản không đi qua thì người đi bộ có thể đi xuống lòng đường, nhưng cần đi sát vỉa hè nhờ người lớn dắt qua khu vực đó.  **Hoạt động 3 : Tổng kết :**  - Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trả lời một câu hỏi.  Khi đi bộ trên đường phố mọi người phải đi ở đâu để bảo đảm an toàn ?  -Trẻ em có được chơi đùa , đi bộ dưới lòng đường sẽ nguy hiểm như thế nào? ( Dễ bị xe máy, ô tô đâm vào.. )  -Khi đi bộ trên đường phố qua đường cần phải làm gì để bảo đảm an toàn cho mình.(đi cùng và nắm tay người lớn, quan sát trước khi qua đường ).  -Khi đi bộ trên vỉa hè có vật cản, các em cần phải chọn cách đi như thế nào ?( Nếu phải đi xuống lòng đường phải đi sát vỉa hè và quan sát xe cộ ).  **4.Vận dụng :5p**  - Đi bộ trên vỉa hè hoặc đi sát mép đường.  - Không đi, hoặc chơi đùa dưới lòng đường.  **-** Quan sát đường phố gần nhà, gần trường và tìm nơi đi bộ an toàn .  - Chuẩn bị xem lại bài : đi bộ và qua đường an toàn | + Hát.  - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu của GV , HS cả lớp nghe và nhận xét phần trả lời câu hỏi của bạn .   * Hs lắng nghe thực hiện * Hs trả lời. * Hs trả lời. * Hs trả lời.   - Học sinh thực hiện tham gia trò chơi  - Hs chia nhóm  - Hs thảo luận  - Hs trả lời   * Hs trả lời. * Hs trả lời. * Hs lắng nghe. * Học sinh trả lời câu hỏi |

**Ngày thứ 5**

**Ngày soạn:** *24/9/2024*

**Ngày giảng:** *Thứ Sáu ngày 27/9 /2024*

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CÁC DẤU THANH**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức: Học sinh nhận biết dấu thanh: ngang, huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng

2. Kĩ năng: Biết ghép e với b và be với các dấu thanh thành tiếng có nghĩa

3. Thái độ: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Phân biệt các sự vật, việc, người qua sự thể hiện khác nhau về dấu thanh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: - Bảng ôn: b, e, be, bè, bé, bẻ, bẽ, bẹ. Tranh minh hoạ các tiếng: be, bè, bé, bẻ, bẽ, bẹ

- Các vật tương tự hình dấu thanh. Tranh luyện nói

- HS: - SGK, vở tập viết, vở bài tập Tiếng việt, bảng con, phấn, khăn lau

**III. Hoạt động dạy học: Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài:  Hỏi:  - Các em đã học bài gì?  - Tranh này vẽ ai và vẽ gì?  2. Hoạt động 2: Ôn tập:  - Biết ghép e với b và be với các dấu thanh  thành tiếng có nghĩa  + Cách tiến hành:  a. Ôn chữ, âm e, b và ghép e, b thành tiếng be  - Gắn bảng:   |  |  | | --- | --- | | b | e | | be | |   b. Dấu thanh và ghép dấu thanh thành tiếng:  - Gắn bảng:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | ` | / | ? | ~ | . | | be | bè | bé | bẻ | bẽ | bẹ |   + Các từ được tạo nên từ e, b và các dấu thanh  - Nêu từ và chỉnh sửa lỗi phát âm  - Hướng dẫn viết bảng con:  + Viết mẫu trên giấy ô li(Hướng dẫn qui trình đặt bút)  + Hướng dẫn viết trên không bằng ngón trỏ  3. Hoạt động 3: Củng cố dặn dò  - Nhận xét tuyên dương. | Thảo luận nhóm và trả lời  Đọc các tiếng có trong tranh minh hoạ  Thảo luận nhóm và đọc  Thảo luận nhóm và đọc  Đọc: e, be be, bè bè, be bé  (C nhân- đ thanh)  Viết bảng con: be, bè, bé, bẻ, bẽ, bẹ  Tô vở tập viết: bè, bẽ  Trả lời  Chia 4 nhóm lên viết dấu thanh phù hợp dưới các bức tranh. |

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**ÔN LUYỆN**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Củng cô biểu tượng ban đầu về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau

- Củng cố kĩ năng so sánh số lượng của hai nhóm đồ vật qua sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng.*

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Củng cố năng lực so sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật trong bài toán thực tiễn có hai hoặc ba nhóm sự vật

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: tranh minh hoạ

- HS: Vở bài tập toán tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động** | |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Bài cũ:**  - GV gắn 5 bông hoa và 3 chiếc lá lên bảng và hỏi:  + Số hoa nhiều hơn hay số lá nhiều hơn?  + Số hoa ít hơn hay số lá ít hơn?  - Yêu cầu HS nhắc lại  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS trả lời:  + Số hoa nhiều hơn số lá.  + Số lá ít hơn số hoa.  -HS nhắc lại |
| **3. Luyện tập**  **Bài 1(T17):**   * GV treo tranh minh hoạ * Nêu yêu cầu bài tập * Cho HS tự làm. * Sau đó GV gọi một số em lên bảng ghép cặp và chọn đáp án. * GV nhận xét, kết luận | * HS quan sát * HS nêu lại * Hs làm bài * 2 HS lên bảng ghép cặp + cả lớp làm vào vở bài tập * HS nêu kết quả  1. Đáp án B 2. Đáp án A  * HS nhận xét bạn |
| **4. Vận dụng ,trải nghiệm:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực xây dựng bài.  **5. Dặn dò:**  - Chuẩn bị bài sau. | * HS trả lời * HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG.**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP, SƠ KẾT TUẦN 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 1 “Chào năm học mới”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện

**-** Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Máy chiếu, Projecter.

**- Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Hoạt động mở đầu: 4p** |  |
| - GV cho HS hát.  - GV giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **B. Sơ kết tuần 2 và thảo luận kế hoạch tuần 4: 12p** | |
| ***Nội dung sinh hoạt gồm các phần:***  + Sơ kết thi đua  + Bình bầu thi đua  + Phư­ơng h­ướng thi đua  - Tổ tr­ưởng lên sơ kết thi đua của tổ mình  Nhận xét về ­ưu, khuyết điểm của tổ mình trong tuần qua .  Đề nghị tuyên dư­ơng và phê bình  - Các tổ khác nhận xét và góp ý  - Lớp trưởng sơ kết thi đua của lớp và lấy ý kiến bổ sung.  - Bình bầu thi đua  - GV nhận xét và bổ sung bản sơ kết lớp  - Tuyên d­ương, phát thư­ởng cho cá nhân và tập thể xuất sắc.  - Nhắc nhở, động viên những em còn yếu.  - Lớp trư­ởng nêu phương hướng thi đua tuần (tháng)  ***Xây dựng kế hoạch tuần tới***  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ | - HS lắng nghe.  - HS nhận xét và góp ý.  - HS lắng nghe.  - Các tổ thực hiện theo CTHĐ.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới  - Tổ trưởng lên báo cáo. |
| Sinh hoạt theo chủ đề “Kể về những người bạn em đã làm quen”  -GV yêu cầu HS kể về những việc em đã cố gắng thực hiện nội quy của trường, lớp  -Gv khích lệ, khen ngợi các em đã chia sẻ và sự cố gắng thực hiện nội quy của trường, lớp  -GV khuyến khích tinh thần xung phong của những bạn chưa thực hiện tốt đứng dậy cam kết với lớp sẽ thay đổi  -GV dạy các em học bài hát về trường - Hs chia sẻ  - Hs lắng nghe  -Hs hát |  |
| **C. Đánh giá : 3p** |  |
| **\* Cá nhân tự đánh giá.**  **-** GV hướng dẫn HS tự đánh giá, em đã xác định được những thói quen chưa phù hợp và khắc phục, thay đổi thói quen đó theo các mức độ dưới đây :  + Tốt : Thường xuyên thể hiện được tất cả các yêu cầu sau :  + Đạt : Thực hiện được những yêu cầu trên, nhưng chưa thường xuyên.  + Cần cố gắng : Chưa thực hiện được những yêu cầu trên.  **\* Đánh giá theo tổ/nhóm.**  - GV hướng dẫn tổ trưởng/nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau :  + Xác định được thói quen chưa phù hợp trong giờ học, giờ chơi  + Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, hợp tác, trách nhiệm,... hay không.  ***\** Đánh giá chung của GV.**  - GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng các nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.  **-** GV cho HS nhắc lại các kĩ năng đã học  - GV nhận xét tiết học. | - HS thực hành đánh giá theo yêu cầu của GV.  - HS thực hành đánh giá theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe. |